

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7974 /UBND-NC

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2016

V/v triển khai công tác
cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ngành có liên quan;

Thực hiện Chương trình số 1087 – CTr/BCSĐCP ngày 22/9/2016 của Ban cán sự đảng Chính phủ, về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan nghiên cứu, thực hiện và tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, được nêu tại Chương trình số 1087 – CTr/BCSĐCP ; báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, theo qui định.

Công an tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện công việc nói trên.

Nhận được Công văn này, các Sở, ngành, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *YDL*

- Như trên ; ✓
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị:
CA, THADS, TTr, NV, TC,
BCHQS, KHĐT, NgV, GDĐT;
- UBND các H, TX, TP;
- VP UBND tỉnh: Lđ VP ;
- Các P: TH, TCTM;
- Lưu: VT,NCm. 40

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh



*

Số: 1087 - CTr/BCSĐCP

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH

PHÒNG UBND TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

Số:, 10015...

27-09-2016 Căn cứ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW), Kết luận số 92-KL/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW và Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương (Báo cáo số 01-BC/BCĐCCTPTW ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương), Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 của Chính phủ với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Chính phủ trong việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị.

b) Phân công và tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp và đề án về cải cách tư pháp.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ cải cách phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Ban cán sự đảng Chính phủ, các cấp ủy Đảng; bám sát mục tiêu, quan điểm, phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 49-NQ/TW, đồng bộ với việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Chương trình của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương.

b) Các nhiệm vụ, đề án được xác định cụ thể, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi và lộ trình với thứ tự ưu tiên hợp lý nhằm tạo chuyển biến tích cực trong công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đáp ứng kịp

thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong giai đoạn từ nay đến năm 2021 gắn với đổi mới công tác lập pháp, cải cách hành chính.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Chính phủ, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách tư pháp.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về hoàn thiện chính sách pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật

a) Tiếp tục tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổ chức thi hành hiệu quả các văn bản pháp luật mới ban hành, nhất là các đạo luật liên quan trực tiếp đến cải cách tư pháp như: Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015..., bảo đảm đồng bộ với việc triển khai các luật về tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp để đưa các chính sách cải cách mới về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đi vào cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 góp phần xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước; chú trọng và ưu tiên việc hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp và việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Các bộ, ngành được giao chủ trì thực hiện các dự án luật phải đảm bảo tiến độ, chất lượng việc xây dựng, thẩm định, thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh, Nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; các đề án, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Chính phủ theo chương trình hàng năm nhiệm kỳ 2016 - 2021.

c) Gắn việc hoàn thiện pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. Xây dựng Đề án về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan thực hiện những nội dung trên đây trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.

2. Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp

a) Kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp (cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; cơ quan kiểm sát, tòa án trong Quân đội; cơ quan thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính) theo các Đề án về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp đã được Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cho ý kiến.

b) Khẩn trương hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp để xin ý kiến Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Bộ Chính trị (Đề án về phòng chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp của Bộ Công an, Bộ Tư pháp; các đề án về tổ chức và hoạt động cơ quan điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp...).

c) Quân ủy Trung ương chỉ đạo các cơ quan tư pháp trong Quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Đề án về phòng chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp của Bộ Quốc phòng, báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương kết quả triển khai thực hiện Đề án theo kế hoạch.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện.

3. Về công tác thi hành án

a) Thi hành có hiệu quả Luật thi hành án hình sự, Luật đặc xá; khẩn trương kiện toàn tổ chức cơ quan thi hành án hình sự; có giải pháp triển khai hiệu quả các Đề án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì thực hiện.

b) Tiếp tục thi hành tốt Luật thi hành án dân sự; Luật tố tụng hành chính; củng cố, kiện toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo Luật thi hành án dân sự và Luật tố tụng hành chính theo hướng đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; khắc phục án tồn đọng, tập trung giải quyết triệt để các vụ việc thi hành án kéo dài, gây bức xúc; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu trong công tác thi hành án do Quốc hội giao; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương trong chỉ đạo công tác thi hành án dân sự; thể chế hóa đầy đủ chủ trương về tăng cường trách nhiệm và quyền hạn của Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân trong công tác thi hành án dân sự; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp chủ trì cùng các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện.

4. Về luật sư

Nghiên cứu, đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật luật sư; cùng với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đảm bảo các điều kiện thuận lợi để luật sư tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra, đảm bảo nguyên tắc tranh tụng trong xét xử. Tiếp tục phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn và kiến thức chuyên sâu đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Đề cao trách nhiệm và ý thức đạo đức nghề nghiệp của luật sư; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư và phát huy vai trò tự quản của các Đoàn Luật sư và Liên đoàn Luật sư; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức luật sư.

Bộ Tư pháp chủ trì cùng các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện.

5. Về hỗ trợ tư pháp

a) Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, đề án đã được phê duyệt; thực hiện việc xã hội hóa các lĩnh vực này với bước đi, lộ trình phù hợp theo tinh thần Chiến lược cải cách tư pháp, phấn đấu đến năm 2020 hình thành được mạng lưới dịch vụ pháp lý rộng khắp, thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, góp phần bảo đảm sự vận hành thông suốt của cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

b) Thực hiện Đề án “Đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổng kết thực tiễn thi hành, sửa đổi, bổ sung Luật trợ giúp pháp lý năm 2006; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách nhằm mở rộng đối tượng và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công tác trợ giúp pháp lý; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong việc tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đối tượng cần được trợ giúp, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, bảo vệ công lý, công bằng xã hội.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật giám định tư pháp năm 2012; Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đổi mới tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng mà trọng tâm là bảo đảm việc phán quyết của Tòa án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật, góp phần bảo đảm công lý, công bằng xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đối với lĩnh vực giám định theo mức độ, phạm vi và lộ trình phù hợp.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật công chứng năm 2014; đẩy mạnh xã hội hóa về hoạt động công chứng và việc phát triển tổ chức xã hội - nghề nghiệp công chứng ở các địa phương; thành lập Hiệp hội Công chứng toàn quốc sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng; phát huy vai trò tự quản của các tổ chức công chứng, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo các tổ chức công chứng hoạt động đúng pháp luật, bình đẳng, có hiệu quả, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của xã hội.

đ) Tiếp tục triển khai có hiệu quả chế định thừa phát lại theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội trên phạm vi cả nước. Tiến hành tổng kết việc triển khai chế định thừa phát lại trên phạm vi toàn quốc; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thừa phát lại.

Bộ Tư pháp chủ trì cùng các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện.

6. Về xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ

a) Thực hiện nghiêm túc các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng về công tác cán bộ; có giải pháp đồng bộ thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án của Chính phủ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp gắn với tiêu chuẩn, chức danh bảo đảm đáp ứng trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất chính trị, bố trí đủ số lượng cho các cơ quan tư pháp, trước hết là các cơ quan tư pháp cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp cơ sở.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện.

b) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật và các chức danh tư pháp theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 (Khóa XI). Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu của tình hình mới theo định hướng của Chiến lược cải cách tư pháp. Tổng kết hoạt động đào tạo pháp luật và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tư pháp, kịp thời đề xuất việc kiểm soát chất lượng và điều chỉnh, sắp xếp lại các cơ sở đào tạo cán bộ pháp luật; hoàn thiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các chức danh tư pháp.

Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện.

c) Nghiên cứu xây dựng cơ chế thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, đủ đức, tài vào làm việc tại các cơ quan tư pháp và bổ trợ tư pháp; xây dựng đề án mở rộng nguồn bổ nhiệm và cơ chế thi tuyển để chọn người bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp.

Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội và trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các Bộ: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện trong phạm vi thẩm quyền được giao.

7. Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp

a) Tăng cường quản lý nhà nước trong hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp phục vụ tích cực cho quá trình hội nhập quốc tế và khu vực, hỗ trợ tốt cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội; đề cao tinh thần cảnh giác phòng, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Bộ Tư pháp chủ trì cùng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao phối hợp thực hiện.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc ký kết các điều ước quốc tế song phương và đa phương hoặc tham gia các thiết chế quốc tế trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật.

Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ thực hiện.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo pháp luật, trong đó tập trung việc nâng cao nhận thức, năng lực và kỹ năng đối ngoại, đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; có giải pháp đột phá nhằm đào tạo đủ số lượng cán bộ tư pháp có trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp quốc tế nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.

Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp thực hiện.

8. Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp

a) Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trụ sở làm việc cho các cơ quan tư pháp; chú trọng đầu tư có trọng điểm phù hợp với lộ trình triển khai các đề án lớn về cải cách tư pháp.

Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện.

b) Đẩy nhanh việc hoàn thiện các đề án đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan và hoạt động tư pháp theo định hướng nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và các cơ quan có liên quan của Quốc hội thực hiện.

9. Công tác nghiên cứu lý luận và thông tin, tuyên truyền về cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp

a) Đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp; các quy định, chính sách mới trong các đạo luật, bộ luật được Quốc hội khóa XIII thông qua. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14 tháng 7 năm 2015 giữa Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015 - 2020.

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện.

b) Tiếp tục tổ chức công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm làm sâu sắc hơn các nội dung, định hướng cải cách tư pháp lớn, như: thể chế hóa đầy đủ nguyên tắc “phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” trong các luật về tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp; xây dựng hệ thống lý luận hoàn chỉnh về quyền tư pháp, cải cách tư pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay; thể chế hóa đầy đủ các nguyên tắc hiến định về tổ chức và hoạt động của tư pháp; nghiên cứu từng bước hoàn thiện các quy định kiểm soát hành vi thực thi công vụ, nhất là đối với những người có vị trí nắm giữ và thực thi quyền lực nhà nước trong các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp; nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; nghiên cứu, dự báo nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung, chính sách pháp luật trong lĩnh vực cải cách tư pháp nói riêng giai đoạn từ nay đến 2021, tầm nhìn 2030 phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021, Ban cán sự đảng Chính phủ xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần quán triệt đầy đủ, tạo sự thống nhất trong nhận thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và cải cách tư pháp của Chính phủ giai đoạn 2016 - 2021. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch cải cách tư pháp đề ra.

3. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy đảng về công tác tư pháp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp và cải cách tư pháp từ Trung ương đến địa phương nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp hoặc báo cáo với Ban cán sự đảng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua - khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải cách tư pháp. Xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp và bảo đảm nhằm thực hiện đúng đắn trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc cho việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực cải cách tư pháp. Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và lộ trình theo Chương trình; kịp thời báo cáo xin ý kiến, đề xuất với Ban cán sự đảng Chính phủ phương hướng giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ.

2. Bộ Tư pháp giúp Ban cán sự đảng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ trì và giúp Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm và nhiệm kỳ./

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Chỉ đạo CCTP TW;
- Thành viên BCSDCP;
- Văn phòng TW Đảng;
- Quân ủy TW;
- Đảng ủy Công an TW;
- Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: các PCN,
các Vụ: PL, NC, TCCV, KGVX, TH;
- Lưu: VT, VPBCSCP(3). *123*

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG CHÍNH PHỦ
PHÓ BÍ THƯ



Trương Hòa Bình